

Số: 33/2026/QĐST- HNGĐ

Ninh , ngày 10 tháng 03 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 37/2026/TLST-HNGĐ ngày 27/01/2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị B sinh ngày 15/8/ 2002; Nơi cư trú: Thôn 2 H, xã T, tỉnh Ninh ;

Số Căn cước công dân: 038302008311; Cấp ngày 18/03/2023; Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Bị đơn Anh Đinh Văn Đ sinh ngày 20/11/2000; Nơi cư trú: Thôn 2 H, xã T, tỉnh Ninh ;

Số Căn cước công dân: 037200003813; Cấp ngày 17/04/2021; Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Căn cứ vào Đ 147; Đ 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Đ 55, 81; 82; 83; 107; 110 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ vào khoản 5, 6 Đ 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02/03/2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02/03/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm Đ cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Thị B và anh Đinh Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị B và anh Đinh Văn Đ thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Chị Trương Thị và anh Đinh Văn Đ có 02 con chung: là cháu Đinh Tuấn K sinh ngày 02/7/2023 và cháu Đinh Bảo L sinh ngày 05/5/2025; Hiện nay hai cháu đang ở với chị . Khi ly hôn giao chị Trương Thị B được nuôi dưỡng hai cháu Đinh Tuấn K và cháu Đinh Bảo L đến khi các cháu đủ 18 tuổi

- Về cấp dưỡng nuôi con: anh Đinh Văn Đ phải cấp dưỡng nuôi cháu Đinh Tuấn K mỗi tháng 1,5 triệu đồng/ cháu. đến khi cháu Kiệt đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

“Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở giáo dục con; Cha mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con”

- Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

c. *Về tài sản chung, công nợ chung*: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d. *Về nghĩa vụ nộp án phí*: Chị Trương Thị B tự nguyện chịu toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại phòng thi hành án dân sự khu vực 3- Ninh theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BLTU/25E/0000496 ngày 27/01/2026.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, thì người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền phải thi hành án, thì hàng tháng phải thanh toán khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi xuất được quy định tại Đ 357 và khoản 2 Đ 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Đ 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Đ 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Đ 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh ;
- VKSND. Khu vực 3- Ninh
- THADS tỉnh Ninh ;
- UBND xã(phường);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn./.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lâm Thị Thanh Nhàn

